

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH TIỀN GIANG

TCVN ISO 9001:2015

**QUY TRÌNH**  
**NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỂ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN**

MÃ HIỆU : QT.NV.02

LẦN BAN HÀNH : 01

NGÀY BAN HÀNH : / /2021

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Đinh Ngọc On	Trần Minh Tuấn	Phạm Văn Hân
Chữ ký			
Chức vụ	Trưởng phòng NV&TCTHA	Phó Cục trưởng	Cục trưởng

<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH TIỀN GIANG</b>	<b>QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN</b>	Mã hiệu:	QT.NV.02
		Ngày ban hành:	/ /2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	2/9

## **MỤC LỤC**

### **SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

- 1. MỤC ĐÍCH**
- 2. PHẠM VI**
- 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN**
- 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**
- 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH**
- 6. BIỂU MẪU**
- 7. HỒ SƠ CẦN LƯU**





<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH TIỀN GIANG</b>	<b>QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN</b>	Mã hiệu:	QT.NV.02
		Ngày ban hành:	/ /2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	4/9

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất trách nhiệm, thời gian thực hiện, trình tự, cách thức nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án.

## 2. PHẠM VI

Quy trình áp dụng đối với: Thủ trưởng, các Phó Thủ trưởng được phân công, Chấp hành viên, Kế toán, văn thư, đương sự trong vụ việc thi hành án; các phòng, ban có liên quan gồm: Phòng Nghiệp vụ & Tổ chức thi hành án, Phòng Kế hoạch, tài chính, Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Bộ phận 1 cửa.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;
- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;
- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự;
- Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01/8/2016 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự;
- Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự.

## 4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

THADS: Thi hành án dân sự

<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH TIỀN GIANG</b>	<b>QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN</b>	Mã hiệu:	QT.NV.02
		Ngày ban hành:	/ /2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	5/9

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

<b>5.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<p>- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;</p> <p>- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;</p> <p>- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01/8/2016 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự;</p> <p>- Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự.</p>		
<b>5.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	1. Đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án <b>hoặc</b> Biên bản thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án <b>hoặc</b> biên bản giải quyết việc thi hành án ghi nhận sự thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án;	x	
	2. Chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu.		x
<b>5.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>5.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH TIỀN GIANG	QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.02
		Ngày ban hành:	/ /2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	6/9

	Theo quy định
<b>5.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>
	Bộ phận 1 cửa
<b>5.6</b>	<b>Lệ phí</b>
	Mức phí thi hành án dân sự phải nộp theo quy định tại Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự
<b>5.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>

#### QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
<b>B1</b>	Nộp đơn đề nghị nhận tài sản kê biên để trừ vào tiền được thi hành án.	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Đơn đề nghị BM.NV.02.01
	Lập biên bản ghi nhận ý kiến người được thi hành án đề nghị được nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án.			Biên bản giải quyết BM.NV.02.03
<b>B2</b>	Tiếp nhận hồ sơ lập phiếu nhận đơn, hẹn ngày trả kết quả.	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu nhận đơn BM.NV.02.04
<b>B3</b>	Trình lãnh đạo Cục cho ý kiến xử lý	Bộ phận một cửa	01 ngày	
<b>B4</b>	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Cục	01 ngày	

<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH TIỀN GIANG</b>	<b>QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN</b>	Mã hiệu:	QT.NV.02
		Ngày ban hành:	/ /2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	7/9

<b>B5</b>	<p>Kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không đúng quy định, thông báo cho đương sự những nội dung cần sửa chữa, bổ sung cụ thể.</li> <li>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo.</li> </ul>	Chấp hành viên	03 ngày	BM.NV.02.05
<b>B6</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo và ấn định thời gian để người phải thi hành án nộp tiền nhận lại tài sản kê biên.</li> </ul>	Chấp hành viên/người phải thi hành án	30 ngày	Thông báo nộp tiền thi hành án BM.NV.02.05
<b>B7</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp người phải thi hành án nộp đủ tiền thi hành án để nhận lại tài sản kê biên, thông báo cho người được thi hành án nhận tiền thi hành án.</li> <li>- Trường hợp người phải thi hành án không nộp tiền, thông báo cho người được thi hành án nộp tiền để nhận tài sản kê biên trừ vào số tiền được thi hành án.</li> </ul>	Chấp hành viên	03 ngày	Thông báo nhận tiền thi hành án. Thông báo nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án. BM.NV.02.05
<b>B8</b>	<p>Xử lý thông tin, yêu cầu của người được thi hành án, người phải thi hành án.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ra quyết định giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào số tiền thi hành án và phối hợp với các ngành hữu quan để giao tài sản trong trường hợp đương sự không chống đối.</li> </ul>	Chấp hành viên	03 ngày	Thư mời phối hợp Quyết định giao tài sản BM.NV.02.05
<b>B9</b>	<p>Báo cáo lãnh đạo Cục ký, phê duyệt thư mời phối hợp giao tài sản hoặc kế hoạch giao tài sản.</p>	Lãnh đạo Cục	03 ngày	

<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH TIỀN GIANG</b>	<b>QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN</b>	Mã hiệu:	QT.NV.02
		Ngày ban hành:	/ /2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	8/9

<b>B10</b>	Giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào tiền được thi hành án	Chấp hành viên	Thời gian theo quy định của pháp luật và tình hình thực tế	Thư mời Biên bản giao tài sản BM.NV.02.05
------------	--	----------------	--	--

## 6. BIỂU MẪU

<i>TT</i>	<i>Mã hiệu</i>	<i>Tên Biểu mẫu</i>
1.	BM.NV.02.01	Đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án
2.	BM.NV.02.02	Biên bản về việc đề nghị nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án
3.	BM.NV.02.03	Biên bản giải quyết thi hành án dân sự
4.	BM.NV.02.04	Phiếu nhận đơn
5.	BM.NV.02.05	Thông báo về việc người được THA đề nghị nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án
6.	BM.NV.02.06	Quyết định thu phí THADS

## 7. HỒ SƠ CẦN LƯU

<b>TT</b>	<b>Hồ sơ lưu</b>
1.	Đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án hoặc biên bản giải quyết việc thi hành án ghi nhận người được thi hành án đề nghị được nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án.
2.	Thông báo về việc người được THA đề nghị nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án.
3.	Quyết định cưỡng chế giao tài sản kê biên
4.	Biên bản giao tài sản
5.	Quyết định thu phí
6.	Biên lại thu phí